TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 290/2026/DS-PT Ngày 22 – 5 – 2026. *V/v: "Tranh chấp HĐ đầu tư và tiêu thụ nguyên liệu mía".*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr; Ông Lý Thơ Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2026/TLPT-DS ngày 05/02/2026, về việc: "Tranh chấp hợp đồng đầu tư và tiêu thụ nguyên liệu mía". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2025/DS-ST ngày 15/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 219/2026/QĐPT-DS ngày 02/04/2026; Thông báo chuyển lịch xét xử vụ án dân sự phúc thẩm số 23/2026/TB-TA ngày 22/04/2026 và số 24/2026/TB-TA ngày 05/05/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty CP M; Địa chỉ: Tiểu khu B, xã E, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá T – Sinh năm 1976; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T1 – Sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn E C, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Ông Phan Văn H – Sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn E C, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Vào ngày 08/03/2017 ông Phan Văn H có ký hợp đồng đầu tư và tiêu thụ mía nguyên liệu số 16-V0899 của Công ty cổ phần M (Gọi tắt là Công ty) số tiền 465.089.50 đồng với lãi suất 0.83%/tháng để trồng và chăm sóc mía nguyên liệu trên diện tích đất 10,9 ha tại xã E (C cũ), tỉnh Đắk Lắk với tổng số tiền là

465.089.500 đồng; Thời hạn trả nợ như sau: Vụ thu hoạch năm 2017 – 2018: Trả 50% tiền gốc + lãi; Vụ thu hoạch năm 2018 – 2019: Trả 50% tiền gốc + lãi.

Đến vụ thu hoạch năm 2017 – 2018 ông H đã trả cho công ty số tiền 303.280.000 đồng tiền gốc và 35.278.610 đồng tiền lãi và còn nợ lại số tiền nợ gốc là 161.809.500 đồng.

Ngày 12/7/2018 ông H tiếp tục nhận đầu tư bằng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật tương đương với số tiền 75.975.000 đồng để chăm sóc mía, nâng tổng số tiền đầu tư của hợp đồng này là 237.784.500 đồng. Số tiền này ông H phải trả 100% tiền gốc + lãi cho Công ty trong vụ sản xuất năm 2018 – 2019. Nhưng đến khi thu hoạch vụ sản xuất năm 2018 – 2019 ông H chỉ trả được số tiền là 7.000.000 đồng tiền gốc và 16.394.831 đồng tiền lãi. Số tiền gốc còn nợ lại là 230.784.500 đồng.

Sau đó Công ty tiếp tục cho ông H nhận thêm đầu tư bằng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật tương đương với số tiền 89.154.500 đồng, nâng tổng số tiền lên là 319.934.500 đồng. Số tiền này ông H phải trả 100% tiền gốc + lãi cho Công ty trong vụ sản xuất năm 2019 – 2020. Đến vụ sản xuất năm 2019 – 2020 ông H chỉ trả cho Công ty được số tiền là 90.000.000 đồng tiền gốc và 24.186.013 đồng tiền lãi. Số tiền gốc còn nợ lại là 229.934.500 đồng. Đến vụ sản xuất năm 2020 – 2021 ông H trả cho Công ty được số tiền là 62.335.000 đồng tiền gốc, số tiền gốc còn nợ lại là 167.599.500 đồng. Đến vụ sản xuất năm 2021 – 2022 ông H trả cho Công ty được số tiền là 45.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền gốc còn nợ lại là 122.599.500 đồng. Tính đến ngày 15/01/2025 ông H trả cho công ty được tổng số tiền là 28.994.000 đồng. Số tiền gốc còn nợ lại là 93.605.500 đồng. Từ đó đến nay ông H vẫn chưa trả thêm cho công ty được khoản tiền nào khác.

Nay Công ty làm đơn yêu cầu ông H phải trả cho Công ty tổng số tiền còn nợ cả gốc và lãi là 193.610.500 đồng (Trong đó tiền gốc là 93.605.500 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 10/9/2025 là 100.005.000 đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Công ty đã tính thêm lãi suất từ ngày 10/9/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 15/12/2025 là 2.486.000đ, tổng cộng tiền lãi là 102.491.000 đồng.

**** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Phan Văn H trình bày:***

Ông H thừa nhận có ký hợp đồng đầu tư và tiêu thụ mía nguyên liệu với Công ty cổ phần M như người được ủy quyền của nguyên đơn trình bày ở trên, ông xác nhận đến nay còn nợ Công ty cổ phần M tổng số tiền là 196.096.500 đồng cả gốc và lãi. Do quá trình Công ty thu hoạch mía của năm 2018 muộn dẫn đến năng suất mía năm sau không đạt gây thua lỗ. Đến 2023 ông có đề nghị công ty tiếp tục đầu tư nguyên liệu mía cho ông, nhưng công ty không đồng ý, nên ông chưa trả được số nợ trên cho Công ty. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu ông phải trả số nợ trên thì ông đồng ý, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị công ty cho ông xin toàn bộ số tiền lãi, còn số tiền gốc là 93.605.500 đồng, ông xin trả làm nhiều lần: Lần 01

vào ngày 30/12/2026 trả số tiền 10.000.000 đồng; Lần 02 vào ngày 30/12/2027 trả số tiền 10.000.000 đồng; Lần 03 vào ngày 30/12/2028 trả số tiền 10.000.000 đồng; Năm 2028 công ty đầu tư cho ông trồng mía thì năm 2029 ông sẽ trả đủ số tiền còn nợ cho công ty.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2025/TLPT-DS, ngày 15/12/2025 của Toà án nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: các Điều 117, 280, 351, 385, khoản 1 Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần M. Buộc ông Phan Văn H phải trả cho Công ty cổ phần M số tiền đã nhận đầu tư và tiêu thụ mía nguyên liệu còn nợ gốc là 93.605.500 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 15/12/2025 là 102.491.000 đồng. Tổng cộng là 196.096.500 đồng.

Kể từ ngày Công ty cổ phần M có đơn yêu cầu thi hành án, ông Phan Văn H còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/12/2025, bị đơn là ông Phan Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2025/DS-ST ngày 15/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk với lý do: Đầu năm 2017, bị đơn có sẵn 8 ha mía giống K85 và được Công ty cổ phần M hỗ trợ đầu tư trồng thêm hơn 14 ha với điều kiện công ty thu mua toàn bộ sản lượng. Tổng diện tích canh tác vụ 2017–2018 là hơn 22 ha. Để mở rộng diện tích, bị đơn phải thuê nhiều thửa đất và tự chi trả các chi phí sản xuất như cày đất, nhân công, thuốc. Vụ 2017–2018 được mùa (khoảng 1.430–1.650tấn nhưng giá thấp (800.000đ/tấn), doanh thu ước tính 1,14–1,32 tỷ đồng. Sau khi trừ chi phí chặt mía và khoản đã thanh toán cho công ty (gốc và lãi hơn 338.000.000 đồng), lẽ ra bị đơn còn khoảng 490–618 triệu đồng. Tuy nhiên, bị đơn không nhận được tiền dư do giao toàn bộ việc cân, bán và tính toán cho ông Nguyễn Chí T1 (đại diện công ty), đồng thời không lưu giữ chứng từ nên không thể đối soát. Tình trạng này kéo dài qua nhiều vụ sau, bị đơn hầu như không nhận được tiền, ngoại trừ khoảng 9 triệu đồng vào vụ 2021–2022. Bị đơn cho rằng tổng tiền thu qua các năm vẫn còn dư sau khi trừ nghĩa vụ nhưng thực tế không được thanh toán, nên đề nghị Tòa án xem xét, bảo vệ quyền lợi.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần M về việc: Buộc ông Phan Văn H phải trả cho Công ty cổ phần M tiền lãi của khoản tiền 93.605.500 đồng nhận đầu tư mía nguyên liệu tính đến ngày 15/12/2025 là 102.491.000 đồng. Giữ nguyên nội dung án sơ thẩm về việc buộc ông Phan Văn H phải trả cho Công ty cổ phần M số tiền đầu tư còn nợ là 93.605.500.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Phan Văn H được nộp trong thời hạn luật định, đã đóng tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với kháng cáo của bị đơn ông Phan Văn H cho rằng không còn nợ Công ty tiền đầu tư, Hội đồng xét xử xét thấy:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Công ty cung cấp: Hợp đồng đầu tư và tiêu thụ mía nguyên liệu số 16-V0899 ngày 08/3/2017 giữa Công ty và ông H, số tiền đầu tư 241.809.000 đồng (nhận tại Công ty); Phiếu chi tiền mặt ngày 14/3/2017, số tiền 218.000.000 đồng; Các Biên bản giao nhận vật tư: ngày 26/7/2017 số tiền 21.320.000 đồng; ngày 12/7/2018 số tiền 86.535.000 đồng; ngày 19/12/2016 số tiền 23.809.000 đồng – theo Hợp đồng đầu tư; ngày 21/6/2027 số tiền 39.880.000 đồng và 162.000.000 đồng; ngày 06/6/2019 số tiền 48.880.000 đồng; ngày 30/6/2029 số tiền 40.270.000 đồng.

Hợp đồng đầu tư, Phiếu chi tiền mặt và Biên bản giao nhận vật tư đều có chữ ký của ông H, được ông H thừa nhận. Quá trình thực hiện hợp đồng đầu tư, ông H đã nhiều lần thanh toán tiền gốc và lãi cho Công ty. Tại cấp sơ thẩm, ông H cũng thừa nhận còn nợ Công ty số tiền gốc 93.605.500 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông H mới kháng cáo cho rằng qua các vụ thu hoạch mía, sau khi trừ các khoản chi phí và nghĩa vụ thanh toán cho Công ty thì tiền bán mía vẫn còn nhưng ông không được nhận. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày của mình, ông H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh Công ty chưa thanh toán đầy đủ tiền mía cho ông.

Các tài liệu do nguyên đơn cung cấp thể hiện tiền bán mía của từng vụ sản xuất đã được dùng để khấu trừ tiền đầu tư, tiền lãi và các khoản chi phí theo thỏa thuận trong hợp đồng; sau khi quyết toán công nợ, các bên tiếp tục xác lập dư nợ chuyển sang vụ sau và ông H vẫn tiếp tục nhận đầu tư của Công ty để sản xuất mía mà không có ý kiến gì tại thời điểm quyết toán các vụ sản xuất. Tại phần tranh luận, bị đơn lại đề nghị Công ty cho trả tiền nợ gốc là 93.605.500 đồng, xin miễn toàn bộ nợ lãi. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn cho rằng bị đơn không còn nợ Công ty tiền đầu tư.

[2.2] Đối với nội dung kháng cáo của bị đơn không đồng ý trả lãi của các khoản đầu tư ngày 12/7/2018 (số tiền 75.975.000 đồng) và khoản đầu tư 98.154.500 đồng với lý do cho rằng đây là các khoản đầu tư độc lập. Xét thấy:

Hợp đồng đầu tư và tiêu thụ mía nguyên liệu số 16-V0899 ngày 08/3/2017 có thể hiện thỏa thuận trả lãi. Các Biên bản giao nhận vật tư cũng ghi nhận tính lãi kể từ ngày nhận tiền. Do đó, ông H không đồng ý trả lãi của các khoản đầu tư này là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của Công ty xin rút yêu cầu tính lãi của các khoản đầu tư, chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ gốc với số tiền 93.605.500 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, bị đơn cũng đồng ý nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện tại cấp phúc thẩm nên đương sự vẫn phải chịu án phí sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do hủy một phần bản án sơ thẩm nên ông Phan Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 299; khoản 5 Điều 308; Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Phan Văn H;

Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số 14/2025/TLPT-DS ngày 15/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần M về việc: Buộc ông Phan Văn H phải trả cho Công ty cổ phần M tiền lãi của khoản tiền 93.605.500 đồng nhận đầu tư mía nguyên liệu tính đến ngày 15/12/2025 là 102.491.000 đồng.

- Căn cứ các Điều 117, 280, 351, 385, khoản 1 Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần M. Buộc ông Phan Văn H phải trả cho Công ty cổ phần M số tiền gốc đã nhận đầu tư và tiêu thụ mía nguyên liệu còn nợ là 93.605.500 đồng.

Kể từ ngày Công ty cổ phần M có đơn yêu cầu thi hành án, ông Phan Văn H còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về án phí:

[2.1]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Văn H phải chịu 9.805.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty cổ phần M số tiền 4.850.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002289 ngày 14/10/2025 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 2 – Đắk Lắk.

[2.2]. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phan Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006499 ngày 21/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 2 - Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hường